

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HS-ST

Ngày 17/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lù Văn Lả

2. Ông Lê Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 237/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn M, tên gọi khác: không; sinh năm: 1996 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc C và bà Trần Thị Th, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Ch, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

(Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Đức D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Đỗ Văn M nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, M cầm theo 01 kim cộng lực bằng kim loại màu xanh, đi bộ từ nhà ở

thôn Đ, xã Th, huyện Đ xem nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp. Khoảng 03 giờ cùng ngày, M đến khu vực thôn C9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên thấy nhà của Phạm Thị Ch khóa cửa ngoài và có điện bật sáng bên trong. Quan sát thấy không có ai ở nhà, M đã sử dụng kim cộng lực cắt khuy treo khóa cửa rồi đột nhập vào trong nhà, thấy tại nền nhà cạnh cửa phía bên phải theo hướng từ cửa vào có một bộ máy rửa xe gồm 01 mô tơ động cơ điện một pha màu xám; 01 một đầu hút nước màu đỏ được gắn trên giá bằng kim loại có tổng trị giá 4.300.000 đồng. M dùng hai tay bê bộ máy rửa xe gắn kèm giá ra bãi đất trống bên cạnh nhà bà Phạm Thị Ch để và nhặt 01 bao tải xác rắn màu trắng cho bộ số tài sản trộm cắp vào trong bao tải. Sau đó M cầm kim cộng lực đi bộ về nhà để vào gầm giường ngủ của M rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 26H6-1819 chở bộ máy rửa xe vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Khoảng 07 giờ cùng ngày, M đã bán bộ máy rửa xe cho Đào Đức D, sinh năm 1979, trú tại thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên được 240.000 đồng, số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản trộm cắp là một bộ máy rửa xe gồm 01 mô tơ động cơ điện một pha màu xám, 01 một đầu hút nước màu đỏ được gắn trên giá bằng kim loại và trả lại cho chị Phạm Thị Ch theo quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 23/4/2021. Ngoài ra còn thu giữ chiếc 01 kim cộng lực bằng kim loại màu xanh mà bị cáo đã sử dụng vào việc trộm cắp tài sản.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp không có ý kiến và yêu cầu bồi thường dân sự gì đối với bị cáo. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông D là người mua tài sản của bị cáo đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, hiện tại ông D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản của M và không có ý kiến yêu cầu gì khác. Bà Th là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H6-1819, bà Th không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Bà Th không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKSDB ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo: Đỗ Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 09 đến 12 tháng tù. Đối với số tiền 240.000 đồng D mua tài sản của bị cáo hiện không yêu cầu buộc bị cáo trả lại do vậy không đề cập xử lý. Đối với chiếc kim cộng lực bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy. Đề nghị buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, tại nhà chị Phạm Thị Ch thuộc khu vực thôn C9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Đỗ Văn M đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của chị Ch gồm: một bộ máy rửa xe gồm 01 mô tơ động cơ điện một pha màu xám; 01 một đầu hút nước màu đỏ được gắn trên giá bằng kim loại có tổng trị giá 4.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã được chứng minh qua lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tại bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo có tội. Bị cáo Đỗ Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm M, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng cho bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 50.000.000 đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo

tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: Việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra tại quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 23/4/2021 là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

Đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại màu xanh là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy công cụ trên là tài sản có giá trị và sử dụng được. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mà căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì. Hiện tại, ông Đào Đức D không yêu cầu bị cáo trả số tiền 240.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản của M. Do vậy, hội đồng xét xử không đề cập. Ông D có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết vấn đề này theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6]. Các vấn đề khác có liên quan: Ông Đào Đức D là người mua tài sản của bị cáo nhưng đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Bà Trần Thị Th không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Nên những người này không vi phạm pháp luật.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo M phải nộp 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm .

[8]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106, khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 23/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại màu xanh thu giữ của bị cáo. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHDB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc